

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ KBANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/BC-BKTNS

Kbang, ngày 17 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 xã Kbang và dự thảo Nghị quyết phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 xã Kbang

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã.

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; thực hiện phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã tại Công văn số 94/CV-TTHĐND ngày 13/10/2025 về việc phân công thẩm tra nội dung Tờ trình kèm theo dự thảo Nghị quyết do Ủy ban nhân dân xã trình. Ban Kinh tế - Ngân sách thẩm tra nội dung Tờ trình kèm theo dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 xã Kbang và dự thảo Nghị quyết phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 xã Kbang (tại Tờ trình số 87/TTr-UBND ngày 11/10/2025 và Tờ trình số 92/TTr-UBND 11/10/2025 của Ủy ban nhân dân xã).

Căn cứ Quy chế làm việc, ngày 15/10/2025 Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã đã tổ chức họp Ban thẩm tra; qua ý kiến thảo luận của Ủy viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của phòng Kinh tế (cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân xã giao xây dựng dự thảo Nghị quyết), Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. Về hồ sơ UBND xã trình

(1) Tờ trình số 87/TTr-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2025 của UBND xã về điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2025 xã Kbang, kèm theo dự thảo Nghị quyết.

(2) Tờ trình số 92/TTr-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2025 của UBND xã về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 xã Kbang, kèm theo dự thảo Nghị quyết.

II. Cơ sở pháp lý

Căn cứ các quy định tại: Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13; Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội ngày 18/01/2024 về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 cho các xã, phường phía Tây tỉnh Gia lai; Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 cho các xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Kbang về quyết định, phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 xã Kbang.

Căn cứ tại Điểm b, Khoản 7, Điều 4¹ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Căn cứ Khoản 8, Điều 30² Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13; Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 5³ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; việc Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã điều chỉnh, phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

¹ 7. Về cơ chế thí điểm phân cấp cho cấp huyện trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024-2025:

b. Hội đồng nhân dân cấp huyện được quyết định điều chỉnh phương án phân bổ vốn đầu tư công, kinh phí thương xuyên giữa các chương trình mục tiêu quốc gia trong kế hoạch đầu tư trung hạn, kế hoạch đầu tư vốn hàng năm, dự toán ngân sách nhà nước hàng năm đã được cấp có thẩm quyền giao; cơ cấu nguồn vốn ngân sách nhà nước giữa chi đầu tư, chi thường xuyên của các dự án thành phần không còn đối tượng hỗ trợ để tập trung vốn thực hiện các dự án thành phần khác thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

² Điều 30. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp:

8. Quyết định danh mục các chương trình, dự án thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách nhà nước của ngân sách cấp mình; quyết định chương trình, dự án đầu tư quan trọng của địa phương được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

³ Điều 5. Thẩm quyền quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan tài chính cấp huyện theo quy định tại Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được thực hiện như sau:

a) Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp huyện quy định tại điểm c khoản 1, điểm a khoản 6, điểm b và điểm c khoản 7, điểm a khoản 8 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 do Hội đồng nhân dân cấp xã thực hiện;

gia năm 2025 bao gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 là có cơ sở pháp lý và thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xã.

III. Về nội dung và thể thức dự thảo Nghị quyết

1. Dự thảo Nghị quyết về phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 xã Kbang

Ngày 22 tháng 7 năm 2025, Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Nghị quyết số 17/NQ-HĐND về phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Thực hiện Nghị quyết trên, Ủy ban nhân dân xã đã trình Hội đồng nhân dân xã (kỳ họp thứ Ba) ban hành Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 17 tháng 9 năm 2025 về phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 xã Kbang, trong đó có kinh phí và danh mục các dự án. Tuy nhiên, ngày 15 tháng 9 năm 2025 Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Nghị quyết số 36/NQ-HĐND về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; tại Nghị quyết, điều chỉnh đối với xã Kbang như sau:

- Điều chỉnh đối với kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025:

+ Kinh phí trước điều chỉnh 2.828 triệu đồng;

+ Kinh phí sau điều chỉnh 3.525 triệu đồng. Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh giảm **503 tr.đ**, (các dự án: dự án 8- thực hiện bình đẳng giới và quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ với số tiền 285tr; dự án 9 - đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù với số tiền 50,0 triệu; dự án 10 - truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi, kiểm tra, giám sát đánh giá tổ chức thực hiện chương trình với số tiền 168,0 triệu đồng). Điều chỉnh **tăng với số tiền 1.200,898 trđ** đối với nội dung 1 của tiểu dự án 2 thuộc dự án 3 - hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị. .

- Điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025:

+ Kinh phí trước điều chỉnh 2.041 triệu đồng;

+ Kinh phí sau điều chỉnh 1.460 triệu đồng. Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh giảm **581 tr.đ** (Tiểu dự án 1 của dự án 4 - phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn: 339 tr.đ; Tiểu dự án 3 của dự án 4 - hỗ trợ việc làm bền vững: 242

tr.đ).

Ban nhận thấy việc Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh kinh phí giữa các dự án, đồng thời Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã quyết định là đúng quy định, đảm bảo tính kịp thời để triển khai thực hiện. Đề nghị Ủy ban nhân dân xã báo cáo làm rõ để đại biểu Hội đồng nhân dân xã nắm được các danh mục, dự án, tiểu dự án trước sắp xếp, sau sắp xếp đã, đang được triển khai.

2. Dự thảo Nghị quyết về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 xã Kbang

Tại Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 09/09/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 cho các xã, phường phía Tây tỉnh Gia Lai; theo đó, xã Kbang được phân bổ với tổng vốn phân bổ là 730 triệu đồng (trong đó: nội dung thành phần số 1 là 580 triệu đồng, nội dung thành phần số 6 là 60 triệu đồng, nội dung thành phần số 7 là 90 triệu đồng).

Ban nhận thấy, trên cơ sở vốn và nội dung thành phần dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ, Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã quyết định là đúng quy định, đảm bảo triển khai thực hiện kịp thời trong những tháng cuối năm 2025.

Tuy nhiên, Ban Kinh tế-Ngân sách Hội đồng nhân dân xã đề nghị cơ quan trình dự thảo Nghị quyết nghiên cứu rà soát, chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung sau:

- Ủy ban nhân dân xã đề nghị điều chỉnh, phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 xã Kbang tại 02 Tờ trình (Tờ trình số 87/TTr-UBND ngày 11/10/2025 và Tờ trình số 92/TTr-UBND ngày 11/10/2025) kèm theo 02 dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, để đảm bảo tính phù hợp, tinh gọn, Ban đề nghị Ủy ban nhân dân xã nghiên cứu hợp nhất 02 dự thảo Nghị quyết nêu trên thành 01 dự thảo Nghị quyết; tại dự thảo nghị quyết sau hợp nhất đề nghị điều chỉnh một số nội dung sau:

+ Tên tiêu đề dự thảo Nghị quyết sau hợp nhất viết lại như sau: “Nghị quyết quyết định điều chỉnh, phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2025”

+ Điều chỉnh nội dung phần “căn cứ”: Đề nghị bỏ căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ 9 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

+ Điều chỉnh nội dung phần “quyết nghị” như sau:

“Điều 1. Quyết định điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Kbang, như sau:

1. Điều chỉnh kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS năm 2025.

- Kinh phí trước điều chỉnh: 2.828 triệu đồng.

- Kinh phí sau điều chỉnh: 3.525,898 triệu đồng.

+ Điều chỉnh giảm các Dự án 8, Dự án 9, Dự án 10 với số tiền 503 triệu đồng.

+ Điều chỉnh tăng Dự án 3 với số tiền 1.200,898 triệu đồng.

(Chi tiết phụ lục 01 kèm theo)

2. Điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025.

- Kinh phí trước điều chỉnh: 2.041 triệu đồng.

- Kinh phí sau điều chỉnh: 1.460 triệu đồng.

+ Điều chỉnh giảm tiêu dự án Dự án 4 với số tiền: 581 triệu đồng.

(Chi tiết phụ lục 02 kèm theo)

Điều 2. Phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 trên địa bàn xã cho Ban quản lý thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia xã Kbang, gồm các nội dung thành phần như sau:

1. Nội dung thành phần số 1: Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch với kinh phí 580 triệu đồng *(Ngân sách Trung ương)*;

2. Nội dung thành phần số 6: Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao nông thôn với kinh phí đã giao 60 triệu đồng *(Ngân sách Trung ương)*;

3. Nội dung thành phần số 7: Nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng – xanh – sạch – đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam với kinh phí 90 triệu đồng *(Ngân sách Trung ương)*.

(Có phụ lục chi tiết 03, 04 kèm theo)

Điều 3: Tổ chức thực hiện: tại Khoản 1 viết lại thành “Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết này, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất”.

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, kết quả tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của cơ quan trình dự thảo Nghị quyết. Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã thống nhất trình Hội đồng nhân dân xã tại Kỳ họp thứ Tư (kỳ họp chuyên đề) Hội đồng nhân dân xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND xã;
- Ban VHXH HĐND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT, BKTNS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Huỳnh Thị Hà Giang

ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI
NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ KBANG
 (Kèm theo báo cáo số 10/BC-BKTAGS ngày 10/10/2025 của Ban kinh tế ngân sách HĐND xã)

PHỤ LỤC 01

TT	Danh mục Dự án	Dự toán phân bổ năm 2025 (Nghị quyết 26/NQ-HĐND ngày 17/9/2025)				Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)					Dự toán năm 2025 sau điều chỉnh			
		Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	
	TỔNG SỐ	2.828,000	2.192,000	0	636,000	697,898	683,088	25,937	-11,127	3.525,898	2.875,088	25,937	624,873	
	TỔNG SỐ ĐIỀU CHỈNH TĂNG					1.200,898	1.156,088	25,937	18,873					
	TỔNG SỐ ĐIỀU CHỈNH GIẢM					-503,000	-473,000	0,000	-30,000					
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	272,000	272,000	0	0	0	0	0	0	272,000	272,000	0,000	0,000	
1.1	Nội dung 3: Hỗ trợ chuyển đổi nghề	140,000	140,000	0	0	0	0	0	0	140,000	140,000	0,000	0,000	
1.2	Nội dung 4: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán	132,000	132,000	0	0	0	0	0	0	132,000	132,000	0,000	0,000	
3	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng	1.074,000	1.015,000	59,000	59,000	1.200,898	1.156,088	25,937	18,873	2.274,898	2.171,088	25,937	77,873	
3.2	Tiểu dự án 2 - Nội dung 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị	1.074,000	1.015,000	59,000	59,000	1.200,898	1.156,088	25,937	18,873	2.274,898	2.171,088	25,937	77,873	
4	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	502,000	432,000	70,000	70,000					502,000	432,000	0	70,000	
4.1	Tiểu dự án 1 - Nội dung 1: Đầu tư chính sách hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	502,000	432,000	70,000	70,000					502,000	432,000	0	70,000	
5	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	477,000	0,000	477,000	477,000					477,000	0	0	477,000	

ĐVT: triệu đồng

TT	Danh mục Dự án	Dự toán phân bổ năm 2025 (Nghị quyết 26/NQ-HBND ngày 17/9/2025)						Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)						Dự toán năm 2025 sau điều chỉnh					
		Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã						
5.1	Tiêu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số	477,000	0,000		477,000								477,000	0	0	477,000			
6	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	285,000	260,000		25,000	-285,000	-260,000	0	-25,000	0	0	0	0	0	0	0			
7	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù	50,000	50,000		0,000	-50,000	-50,000	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
7.1	Tiêu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	50,000	50,000		0,000	-50,000	-50,000	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
8	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	168,000	163,000	0,000	5,000	-168,000	-163,000	0	-5,000	0	0	0	0	0	0	0			
8.1	Tiêu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	154,000	150,000		4,000	-154,000	-150,000		-4,000	0	0	0	0	0	0	0			
8.2	Tiêu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	14,000	13,000		1,000	-14,000	-13,000		-1,000	0	0	0	0	0	0	0			

ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

(Kèm theo báo cáo số 20/BG-BKFN ngày 10/2025 của Ban kinh tế ngân sách HĐND xã)

ĐVT: triệu đồng

TT	Danh mục Dự án	Dự toán phân bổ năm 2025 (Nghị quyết 26/NQ-HĐND ngày 17/9/2025))					Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)					Dự toán năm 2025 sau điều chỉnh				
		Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	Ngân sách xã	Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	Ngân sách xã	Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	Ngân sách xã
	TỔNG SỐ	2.041,00	1.857,00	-	184,00	-581,00	-581,00	-	-	-	1.460,00	1.276,00	-	-	184,00	
	TỔNG SỐ ĐIỀU CHỈNH TĂNG															
	TỔNG SỐ ĐIỀU CHỈNH GIẢM															
1	Dự án 2: Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	851	773	0	78						851	773	0	78		
2	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	210	191	0	19						210	191	0	19		
	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	210	191	0	19						210	191	0	19		
3	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	811	737	0	74	-581	-581				230	156	0	74		
	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	539	490	0	49	-339	-339				200	151	0	49		
	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	272	247	0	25	-242	-242				30	5	0	25		
4	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình	169	156	0	13	0	0	0	0	0	169	156	0	13		
	Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình	94	87	0	7						94	87	0	7		
	Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá	75	69	0	6						75	69	0	6		

**PHÂN BỐ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN NỘI DUNG THÀNH PHẦN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

(Kèm theo báo cáo số **10** /BC-BKTN ngày **17/10/2025** của Ban kinh tế-ngân sách HĐND xã)



TT	Tên xã	Tổng vốn phân bổ	Trong đó:										Ghi chú			
			Nội dung thành phần số 1 (Theo Thông tư 55/2023/TT-BTC)	Nội dung thành phần số 2 (Theo Thông tư 55/2023/TT-BTC)	Nội dung thành phần số 3 (Theo Thông tư 55/2023/TT-BTC)	Nội dung thành phần số 4 (Theo Thông tư 55/2023/TT-BTC)	Nội dung thành phần số 5 (Theo Thông tư 55/2023/TT-BTC)	Nội dung thành phần số 6 (Theo Thông tư 55/2023/TT-BTC)	Nội dung thành phần số 7 (Theo Thông tư 55/2023/TT-BTC)	Nội dung thành phần số 8 (Theo Thông tư 55/2023/TT-BTC)	Nội dung thành phần số 9 (Theo Thông tư 55/2023/TT-BTC)	Nội dung thành phần số 10 (Theo Thông tư 55/2023/TT-BTC)		Nội dung thành phần số 11 (Theo Thông tư 55/2023/TT-BTC)		
1	Xã Kbang	730	580						60	90						

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG CHI TIẾT PHÂN BỐ KINH PHÍ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025

(Kèm theo báo cáo số 20/BCBKTN ngày 18/02/2025 của Ban kinh tế - ngân sách HĐND xã)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung thành phần	Nội dung thực hiện	Kinh phí thực hiện			Ghi chú
			Tổng số	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	TỔNG		730	730		
I	Nội dung thành phần số 1		580	580		
1	Nội dung 01: Rà soát, điều chỉnh, lập mới (trong trường hợp quy hoạch đã hết thời hạn) và triển khai, thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa theo quy định pháp luật về quy hoạch, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.	Chỉ rà soát, lập mới quy hoạch chung xây dựng xã gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa theo quy định pháp luật về quy hoạch, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.	580	580		
II	Nội dung thành phần số 6		60	60		
1	Nội dung 01: Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao nông thôn	Chỉ nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở	60	60		
III	Nội dung thành phần số 7		90	90		
1	Nội dung 05: Giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam	Chỉ giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu	90	90		

